

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
ỦY BAN KIỂM TRA

*

Số 63 - BC/UBKTHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 13 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

**kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng quý I,
phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024**

**A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ
THI HÀNH KỶ LUẬT ĐẢNG QUÝ I**

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

Tính đến ngày 12 tháng 3 năm 2024, Đảng bộ huyện Đam Rông có 37 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy (11 đảng bộ cơ sở, 26 chi bộ cơ sở); với 1.795 đảng viên, Trong đó: đảng viên nữ 682 đồng chí; đảng viên là người dân tộc thiểu số 655 đồng chí; đảng viên là người theo đạo 517 đồng chí. Toàn Đảng bộ huyện, có 11 Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở với 47 ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy và 27 cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở các chi bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hiện tại gồm 07 đồng chí trong đó 01 Chủ nhiệm, 02 Phó Chủ nhiệm, 02 ủy viên chuyên trách, 02 ủy viên kiêm chức.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ
LUẬT ĐẢNG**

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn về kiểm tra, giám sát

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt kịp thời các quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật, trọng tâm là: Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng”, Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư về thực hiện nội dung Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương “về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng”, Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 về hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW...

Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 sát với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp dưới

Đảng ủy cơ sở chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng đến các chi bộ trực thuộc và toàn thể đảng viên trong Đảng bộ.

Chỉ đạo ủy ban kiểm tra đảng ủy, các chi bộ trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 để làm căn cứ triển khai thực hiện.

1.2. Công tác tham mưu giúp cấp ủy và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao của ủy ban kiểm tra các cấp

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch khắc phục khuyết điểm, hạn chế được chỉ ra tại Thông báo kết luận số 87-TB/BCĐ, ngày 27/11/2023 của Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy góp ý vào dự thảo Kế hoạch thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị “*về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán*”.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 137-KH/HU, ngày 28/02/2024 về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, công tác tài chính đảng được Đoàn kiểm tra số 1287 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã chỉ ra.

- Phối hợp với các Ban của Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành kiểm tra đối với 04 tổ chức đảng và 03 đảng viên; giám sát đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở tham mưu đảng ủy xây dựng và triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra; xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 để triển khai thực hiện.

1.3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của ủy ban kiểm tra các cấp

- Ban hành Thông báo số 87-TB/UBKTHU, ngày 08/01/2024 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy về điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy khóa IV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Yêu cầu Đảng ủy xã Đa Rsal; Chi bộ Thanh tra; Chi bộ Tài chính - Thống kê; Chi bộ Kho bạc; Chi bộ Giáo dục Đào tạo tổ chức kiểm điểm, xem xét, xử lý trách nhiệm của tập thể, cán bộ, đảng viên có liên quan đến vi phạm của Trường tiểu học Lương Thế Vinh.

- Ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở quán triệt các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong đảng đến các chi bộ trực thuộc đảng ủy; triển khai, hướng dẫn các chi bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 để triển khai thực hiện.

2. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng

2.1. Kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên

a) Cấp ủy các cấp kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên

- Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch 76-KH/HU, ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, gắn với kế hoạch số 72-KH/HU, ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 10/4/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới” đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị... đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

b) Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 06 lượt tổ chức đảng.

c) Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thi hành kỷ luật đảng

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 06 lượt tổ chức đảng.

d) Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra tài chính đảng

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra tài chính đảng đối với 03 lượt tổ chức đảng.

2.2. Giám sát tổ chức đảng, đảng viên

a) Giám sát thường xuyên và nắm tình hình địa bàn

- Cấp ủy các cấp

- Chủ trì, phối hợp với các ban của Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 58-KH/HU, ngày 11/8/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ

huyện Đam Rông lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp đối với 03 tập thể và 03 cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” gắn với Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy khóa IV “*Về đổi mới và nâng cao sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác vận động quần chúng từ nay đến năm 2025 và những năm tiếp theo*” đối với Đảng ủy xã Đạ Long và đồng chí Lơ Mu Ha Póh, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Đạ Long; Đảng ủy xã Đạ K’Nàng và đồng chí Nguyễn Tiên Mạnh, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Đạ K’Nàng.

- Ủy ban kiểm tra các cấp

Ủy ban kiểm tra các cấp phân công ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực tăng cường công tác giám sát thường xuyên đối với tổ chức đảng và đảng viên để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những vi phạm có thể xảy ra.

b) Giám sát chuyên đề

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy hoàn thành cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 02 tổ chức đảng và 18 cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

2.3. Thi hành kỷ luật đảng tổ chức đảng, đảng viên

- Cấp ủy các cấp và chi bộ

- Chi bộ trực thuộc đảng ủy thi hành: Trong quý, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy thi hành kỷ luật 01 đảng viên với hình thức cảnh cáo. Nội dung vi phạm: những điều đảng viên không được làm (chính sách dân số, sinh con thứ 4).

- Ủy ban kiểm tra các cấp: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng với hình thức khiển trách: Nội dung vi phạm: thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và thi hành kỷ luật 02 đảng viên với hình thức khiển trách: Nội dung vi phạm: thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cấp ủy viên; đồng thời đề nghị các cơ quan liên quan xem xét, xử lý về mặt hành chính theo quy định

2.4. Tiếp nhận, xử lý đơn thư, giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên

a) Giải quyết tố cáo tổ chức đảng, đảng viên ủy ban kiểm tra các cấp

Trong quý I cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp không nhận được đơn tố cáo đảng và đảng viên.

b) Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp

Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật đối với 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

c) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư kiến nghị, phản ánh

Trong quý, Thường trực Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhận được 02 đơn kiến nghị, phản ánh. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu Thường trực Huyện ủy chuyển Ủy ban nhân dân huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

3. Công tác xây dựng Ngành và công tác khác

- Ban hành báo cáo tổng kết thi đua thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

- Tham dự Hội nghị tổng kết phong trào thi đua ngành Kiểm tra Đảng bộ tỉnh năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 tại Tỉnh ủy Lâm Đồng.

- Chỉ đạo một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy xem xét, xử lý đảng viên vi phạm.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy cử 01 đồng chí Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đi tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên năm 2024.

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; ngay từ đầu năm cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp từ huyện đến cơ sở đã tích cực, chủ động thực hiện tương đối toàn diện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định; tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát đến các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ; chủ động xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Chỉ thị, Nghị quyết của đảng về kê khai tài sản, thu nhập.

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã cơ bản thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chương trình kiểm tra, giám sát năm 2024; phối hợp với các Ban của Huyện ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và thực hiện tốt các nhiệm vụ cấp ủy giao.

- Ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc đã chủ động hơn trong tham mưu cho cấp ủy ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024, kịp thời xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đảng ủy.

4.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác kiểm tra, giám sát còn một hạn chế, khuyết điểm như sau: Quý I năm 2024, đa số các tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở chưa triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 đã đề ra.

- Một số cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy cơ sở xây dựng chương trình công tác kiểm tra, giám sát chưa sát với tình hình, xác định nội dung, đối tượng kiểm tra, giám sát còn ít.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM QUÝ II

I. PHƯƠNG HƯỚNG

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt kịp thời các quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

- Chủ động triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 đã đề ra.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

- Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành cuộc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch 76-KH/HU, ngày 07/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, gắn với kế hoạch số 72-KH/HU, ngày 30/11/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và Kế hoạch số 98-KH/HU, ngày 10/4/2023 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “Về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới” đối với Đảng ủy xã Đa M’rông và đồng chí Nguyễn Hoàng Mai - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Đa M’rông; Chi bộ cơ sở trường THPT Nguyễn Chí Thanh và đồng chí Trương Thị Phụng - Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng trường THPT Nguyễn Chí Thanh.

- Phối hợp với Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành cuộc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị...đối với Đảng ủy xã Rô Men; Đảng ủy xã Phi Liêng và đồng chí Hồ Xuân Hương, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Phi Liêng.

- Phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy hoàn thành cuộc giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI... gắn với Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày

10/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy khóa IV...đối với Đảng ủy xã Đa Long và đồng chí Lơ Mu Ha Póh, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Đa Long; Đảng ủy xã Đa K'Nàng và đồng chí Nguyễn Tiến Mạnh, Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Đa K'Nàng.

- Hoàn thành cuộc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; kiểm tra tài chính đảng đối với 03 tổ chức đảng; kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 07 đồng chí là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành việc xem xét, giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng đối với 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

- Tiếp tục ban hành các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra.

- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên để nắm tình hình của các tổ chức đảng trực thuộc để phát hiện vi phạm và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên theo quy chế; tiếp nhận, phân loại đơn thư tố cáo, khiếu nại để xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, quy định.

Nơi nhận:

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV1 UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Ủy viên UBKT Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- UBKT các Đảng ủy cơ sở,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Cil Pam Ha Lan

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Quý I năm 2024

(Kèm theo Báo cáo số 63-BC/UBKTTU (ĐU), ngày 13 tháng 3 năm 2024)

| TT | Nhiệm vụ | Tổng cộng | Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ | | | |
|-----------|--|-----------|---------------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------|
| | | | Cấp Trung ương | Cấp tỉnh và tương đương | Cấp huyện và tương đương | Cấp cơ sở |
| 1 | 2 | 2A | 3 | 4 | 5 | 6 |
| I | KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ | | | | | |
| a | Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng | | | | | |
| aa | Số đảng viên được kiểm tra | - | - | - | - | - |
| ab | Là cấp ủy viên các cấp | - | | | | |
| ac | Kết luận: Thực hiện tốt | - | | | | |
| ad | Thực hiện chưa tốt | - | | | | |
| ad | Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm | - | | | | |
| ae | Phải thi hành kỷ luật | - | | | | |
| ag | Đã thi hành kỷ luật | - | | | | |
| ah | Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra | - | - | - | - | - |
| ai | Kết luận: Thực hiện tốt | - | | | | |
| ak | Thực hiện chưa tốt | - | | | | |
| al | Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm | - | | | | |
| am | Phải thi hành kỷ luật | - | | | | |
| an | Đã thi hành kỷ luật | - | | | | |
| b | Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | | | | | |
| ba | Số đảng viên được kiểm tra | - | | | | |
| bb | Là cấp ủy viên các cấp | - | | | | |
| bc | Kết luận: Đảng viên có vi phạm | - | | | | |
| bd | Phải thi hành kỷ luật | - | | | | |
| bđ | Đã thi hành kỷ luật | - | | | | |
| be | Là cấp ủy viên các cấp | - | | | | |
| bg | Số tổ chức đảng được kiểm tra | - | | | | |
| bh | Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm | - | | | | |
| bi | Phải thi hành kỷ luật | - | | | | |
| bk | Đã thi hành kỷ luật | - | | | | |
| c | Giám sát chuyên đề | | | | | |
| ca | Số đảng viên được giám sát | 3 | | | 3 | - |

| | | | | | |
|----|--|---|---|---|---|
| cb | Là cấp ủy viên các cấp | 3 | | | 3 |
| cc | Kết luận: Số thực hiện tốt | 2 | | | 2 |
| cd | Số có vi phạm, khuyết điểm | 1 | | | 1 |
| cđ | Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | - | | | |
| ce | Số tổ chức đang được giám sát | 3 | | | 3 |
| cg | Kết luận: Số thực hiện tốt | 2 | | | 2 |
| ch | Số có vi phạm, khuyết điểm | 1 | | | 1 |
| ci | Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | - | | | |
| d | Thi hành kỷ luật | | | | |
| da | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật | - | - | - | - |
| db | Là cấp ủy viên các cấp | - | | | |
| dc | Hình thức kỷ luật: Khiển trách | - | | | |
| dd | Cảnh cáo | - | | | |
| dđ | Cách chức | - | | | |
| de | Khai trừ | - | | | |
| dg | Xử lý khác đối với đảng viên | - | - | - | - |
| dh | Đình chỉ sinh hoạt đảng | - | | | |
| di | Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy | - | | | |
| dk | Xóa tên, cho rút | - | | | |
| dl | Xử lý pháp luật | - | | | |
| dm | Xử lý hành chính | - | | | |
| dn | Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật | - | - | - | - |
| do | Hình thức kỷ luật: Khiển trách | - | | | |
| dp | Cảnh cáo | - | | | |
| dq | Giải tán | - | | | |
| đ | Giải quyết tố cáo | | | | |
| đa | Số giải quyết tố cáo đảng viên | - | | | |
| đb | Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận | - | | | |
| đc | Tổ sai | - | | | |
| dd | Tổ đúng và đúng một phần | - | | | |
| dđ | Trong đó: Đúng, có vi phạm | - | | | |
| đe | Phải thi hành kỷ luật | - | | | |
| dg | Đã thi hành kỷ luật | - | | | |
| đh | Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng | - | | | |
| đi | Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận | - | | | |
| dk | Tổ sai | - | | | |
| đl | Tổ đúng và đúng một phần | - | | | |

| | | | | | | |
|----|---|---|---|---|--|---|
| đm | Trong đó: Đúng, có vi phạm | - | | | | |
| đn | Phải thi hành kỷ luật | - | | | | |
| đo | Đã thi hành kỷ luật | - | | | | |
| e | Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng | | | | | |
| ea | Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên | - | | | | |
| eb | Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật | - | | | | |
| ec | Thay đổi mức kỷ luật | - | | | | |
| ed | Trong đó: Tăng mức kỷ luật | - | | | | |
| ed | Giảm mức kỷ luật | - | | | | |
| ee | Xóa kỷ luật | - | | | | |
| eg | Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng | - | | | | |
| eh | Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật | - | | | | |
| ei | Thay đổi mức kỷ luật | - | | | | |
| ek | Trong đó: Tăng mức kỷ luật | - | | | | |
| el | Giảm mức kỷ luật | - | | | | |
| em | Xóa kỷ luật | - | | | | |
| II | KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP | | | | | |
| g | Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | 2 | - | - | | 2 |
| ga | Số đảng viên được kiểm tra | 2 | - | - | | 2 |
| gb | Là cấp ủy viên các cấp | 1 | - | - | | 1 |
| gc | Kết luận: Số có vi phạm | 2 | - | - | | 2 |
| gd | Đến mức phải kỷ luật | 2 | - | - | | 2 |
| gđ | Đã thi hành kỷ luật | 1 | - | - | | 1 |
| ge | Là cấp ủy viên các cấp | 1 | - | - | | 1 |
| gh | Số tổ chức đảng được kiểm tra | 1 | - | - | | 1 |
| gi | Kết luận: Số có vi phạm | 1 | - | - | | 1 |
| gk | Phải thi hành kỷ luật | 1 | - | - | | 1 |
| gl | Đã thi hành kỷ luật | 1 | - | - | | 1 |
| h | Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới | - | | | | |
| ha | Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát | - | | | | |
| hb | Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát | - | | | | |
| hc | Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát | - | | | | |
| hd | Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT | - | | | | |
| hđ | Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới | - | | | | |
| he | Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp | - | | | | |

| | | | | | | |
|----|---|----|---|---|----|---|
| hg | Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát | - | | | | |
| hh | Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật | - | | | | |
| hi | Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát | - | | | | |
| i | Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật | - | | | | |
| ia | Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra | - | | | | |
| ib | Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra | - | | | | |
| ic | Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật | - | | | | |
| id | Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật | - | | | | |
| iđ | Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật | - | | | | |
| ie | Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật | - | | | | |
| ig | Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật | - | | | | |
| ih | Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật | - | | | | |
| ik | Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật | - | | | | |
| il | Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật | - | | | | |
| k | Giám sát chuyên đề | | | | | |
| ka | Số đảng viên được giám sát | 20 | - | - | 20 | - |
| kb | Là cấp ủy viên các cấp | 9 | - | - | 9 | - |
| kc | Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm | 2 | - | - | 2 | - |
| kd | Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | - | - | - | - | - |
| kđ | Số tổ chức đảng được giám sát | 4 | - | - | 4 | - |
| ke | Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm | 2 | - | - | 2 | - |
| kg | Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm | - | - | - | - | - |
| l | Thi hành kỷ luật | | | | | |
| la | Số đảng viên bị thi hành kỷ luật | 2 | - | - | 2 | - |
| lb | Là cấp ủy viên các cấp | 1 | - | - | 1 | - |
| lc | Hình thức kỷ luật: Khiển trách | 2 | - | - | 2 | - |
| ld | Cảnh cáo | - | | | | |
| lđ | Cách chức | - | | | | |
| le | Khai trừ | - | | | - | |
| lg | Xử lý khác đối với đảng viên | - | - | - | - | - |
| lh | Đình chỉ sinh hoạt đảng | - | | | | |
| li | Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy | - | | | | |
| lk | Xử lý pháp luật | - | | | | |
| lm | Xử lý hành chính | - | | | | |

| | | | | | |
|-----------|--|----------|----------|----------|----------|
| ln | Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật | 1 | - | - | 1 |
| lo | Hình thức kỷ luật: Khiển trách | 1 | | | 1 |
| lp | Cảnh cáo | - | | | |
| lq | Giải tán | - | | | |
| m | Giải quyết tố cáo | | | | |
| ma | Số giải quyết tố cáo đảng viên | - | | | |
| mb | Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận | - | | | |
| mc | Tổ sai | - | | | |
| md | Tổ đúng và đúng một phần | - | | | |
| mđ | Trong đó: Đúng, có vi phạm | - | | | |
| me | Phải thi hành kỷ luật | - | | | |
| mg | Đã thi hành kỷ luật | - | | | |
| mh | Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng | - | | | |
| mi | Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận | - | | | |
| mk | Tổ sai | - | | | |
| mm | Tổ đúng và đúng một phần | - | | | |
| mn | Trong đó: Đúng, có vi phạm | - | | | |
| mo | Phải thi hành kỷ luật | - | | | |
| mp | Đã thi hành kỷ luật | - | | | |
| n | Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng | | | | |
| na | Khiếu nại kỷ luật đảng viên | - | | | |
| nb | Giữ nguyên mức kỷ luật | - | | | |
| nc | Thay đổi mức kỷ luật | - | | | |
| nd | Trong đó: Tăng mức kỷ luật | - | | | |
| nđ | Giảm mức kỷ luật | - | | | |
| ne | Xóa kỷ luật | - | | | |
| ng | Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng | - | | | |
| nh | Giữ nguyên mức kỷ luật | - | | | |
| ni | Thay đổi mức kỷ luật | - | | | |
| nk | Trong đó: Tăng mức kỷ luật | - | | | |
| nl | Giảm mức kỷ luật | - | | | |
| nm | Xóa kỷ luật | - | | | |
| o | Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh | | | | |
| oa | Số tổ chức đảng được kiểm tra | - | | | |
| ob | Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật | - | | | |
| oc | Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật | - | | | |

| | | | | | | |
|----|---|---|--|--|--|--|
| od | Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý | - | | | | |
| p | Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí | | | | | |
| pa | Số đảng viên được kiểm tra | - | | | | |
| pb | Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật | - | | | | |
| pc | Số tổ chức đảng được kiểm tra | - | | | | |
| pd | Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật | - | | | | |
| pđ | Tổng số tiền vi phạm | - | | | | |
| q | Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo | | | | | |
| qa | Số đơn thư phản ánh về đảng viên | - | | | | |
| qb | Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết | - | | | | |
| qc | Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng | - | | | | |
| qd | Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết | - | | | | |
| r | Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị | | | | | |
| ra | Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý | - | | | | |
| rb | Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập | - | | | | |
| rc | Kết luận: Số có vi phạm | - | | | | |
| rc | Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật | - | | | | |
| rb | Số đã thi hành kỷ luật | - | | | | |

CÁN BỘ LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Pam

Phạm Thị Hằng

Đam Rông, ngày 15 tháng 3 năm 2024

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM



Cil Pam Ha Lan